

Số: 12/CTCPĐN-CBTT

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Thông báo mời họp và tài liệu họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
2. Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company.
3. Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
4. Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800

Nội dung thông tin công bố :

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin **“Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024”**

(Đính kèm Thông báo họp và tài liệu họp)

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Thông tin trên được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]
Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH- KD./.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296)3856100 Fax: (0296)3857800

Website: www.diennuocag.com.vn

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC MỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với thời gian và địa điểm như sau:

- **Thời gian đại hội:** Từ 08 giờ 00 ngày **28/6/2024**.
- **Địa điểm tổ chức :** Tại **Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang**, số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- **Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định.
- **Nội dung Đại hội:**
 1. Phát biểu khai mạc đại hội.
 2. Báo cáo tình hình và kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
 3. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.
 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.
 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
 6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.
 7. Tờ trình về Kế hoạch tài chính năm 2024.
 8. Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý công ty năm 2024.
 9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024.
 10. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện.
 11. Tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ hoạt động của công ty
 12. Tờ trình về việc bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty

Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐ cổ đông.

+ Quý cổ đông đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy CCCD/ Hộ chiếu;
- Thông báo mời họp;

+ Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đủ điều kiện dự thay (theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo thư mời họp hoặc tải tại website của Công ty).

+ Quý cổ đông cần biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang - số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Điện thoại : (0296)3952 382 (Phòng KH- KD Công ty)
- Fax : (0296)3857 800.
- Email : ctydnpkh_ag@yahoo.com.vn.

+ Các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ đăng tải trên website của Công ty vào ngày 07 /6/2024 theo đường dẫn: www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

+ Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ.

Trân trọng!

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Tài liệu đính kèm:

- Mẫu Giấy ủy quyền.



Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- HĐQT Cty.
- Tổng giám đốc.
- Phó tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát.
- Các phòng, ban Cty (Thông báo cho CB.CNV trực thuộc).
- Các Xí nghiệp trực thuộc.
- Lưu KH-KD.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296)3856100 Fax: (0296)3857800

Website: www.diennuocag.com.vn

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông :
Mã số cổ đông :
Số lượng cổ phần sở hữu (1):
Địa chỉ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với thời gian và địa điểm như sau:

- **Thời gian đại hội:** Từ 08 giờ 00 ngày **28 /6/2024**.
- **Địa điểm tổ chức :** Tại **Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang**, số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- **Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định.
- **Nội dung Đại hội:**
 1. Phát biểu khai mạc đại hội.
 2. Báo cáo tình hình và kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
 3. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.
 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.
 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
 6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.
 7. Tờ trình về Kế hoạch tài chính năm 2024.
 8. Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý công ty năm 2024.
 9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024.

10. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện.

11. Tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ hoạt động của công ty

12. Tờ trình về việc bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty
Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐ cổ đông.

+ Quý cổ đông đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy CCCD/ Hộ chiếu;

- Thông báo mời họp;

+ Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đủ điều kiện dự thay (theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo thư mời họp hoặc tải tại website của Công ty).

+ Quý cổ đông cần biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang - số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Điện thoại : (0296) 3952 382 (Phòng KH- KD Công ty)

- Fax : (0296)3857 800.

- Email : ctydnpkh_ag@yahoo.com.vn.

+ Các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ đăng tải trên website của Công ty vào ngày 07/6/2024 theo đường dẫn: www.diennuocag.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

+ Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Mẫu Giấy ủy quyền.

**CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lương Văn Bạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



....., ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi : Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang

MSCĐ :

Tên cổ đông :
CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD số : cấp ngày :
Nơi cấp :
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức) :
Số CCCD : ngày cấp : Nơi cấp :
Địa chỉ :
Số cổ phần sở hữu (1):
Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang.

Thông tin về người được ủy quyền :

- Họ và tên :
- Số CCCD/Hộ chiếu số : ngày cấp : Nơi cấp :
- Địa chỉ :

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty về việc ủy quyền này.

Lưu ý : Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang năm 2024. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Người được ủy quyền
Ký và ghi rõ họ tên

Người ủy quyền
Ký và ghi rõ họ tên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/người đại diện được ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : **cổ phần**

MÃ SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT :



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296)3856100 Fax: (0296)3857800.

Website: www.diennuocag.com.vn.

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày tổ chức: 08 giờ 00, ngày 28 tháng 6 năm 2024 (thứ sáu)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.

| Thời gian | CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI |
|--------------|--|
| 7h00 ÷ 8h00 | - Đón tiếp đại biểu và các cổ đông - Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu và phiếu biểu quyết |
| 8h00 ÷ 8h30 | I- Phần khai mạc và các thủ tục tiến hành đại hội 1. Chào cờ; Tuyên bố lý do; Giới thiệu thành phần tham dự đại hội 2. Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội 3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội 4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch đại hội 5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký đại hội 6. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu 7. Giới thiệu Chương trình đại hội và biểu quyết thông qua 8. Thông qua Quy chế đại hội. |
| 8h30 ÷ 11h30 | II- Phần nội dung 1. Phát biểu khai mạc đại hội 2. Báo cáo tình hình và kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 |

| | |
|----------------------|--|
| | 3. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 |
| | 4. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 |
| | 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán |
| | 6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 |
| | 7. Tờ trình về Kế hoạch tài chính năm 2024 |
| | 8. Tờ trình về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý công ty năm 2024 |
| | 9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024 |
| | 10. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện |
| | 11. Tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ hoạt động của công ty |
| | 12. Tờ trình về việc bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty |
| | 13. Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình từ mục 2 đến 12 (phần II) do Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát trình bày |
| | 14. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình từ mục 2 đến mục 12 (phần II). |
| | * Giải lao |
| | 15. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung chính được ĐHĐCĐ biểu quyết |
| | 16. Phát biểu của các đại biểu khách mời (nếu có) |
| 11h30 ÷ 12h00 | III- Phần bế mạc đại hội |
| | 1. Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của đại hội. |
| | 2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội |
| | 3. Phát biểu bế mạc đại hội |
| | 4. Chào cờ - Bế mạc./. |

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023

Mục tiêu, giải pháp trọng tâm thực hiện

nhiệm vụ SXKD năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch thực hiện năm 2024 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

I/ Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh (SXKD)

1. Doanh thu – Lợi nhuận

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.360.647.386.829 đồng, đạt 109,54% so kế hoạch, tăng 13,71% so với thực hiện năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 157.709.366.146 đồng, đạt 107,85% so kế hoạch, tăng 10,51% so cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ: 27,99%, tăng 2,03% so kế hoạch.

2. Phát triển khách hàng điện nước

- Phát triển khách hàng điện được 9.830 hộ, đạt 137,48% chỉ tiêu kế hoạch.

- Phát triển khách hàng nước được 12.684 hộ, đạt 137,87% chỉ tiêu kế hoạch.

3. Sản lượng điện, nước và tỉ lệ hao hụt

- Sản lượng điện bán 904.361.000 kWh, đạt 107,20 % chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2022 tăng 10,20%.

- Tỉ lệ hao hụt điện: 5,04%, giảm 0,76 % so chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2022 giảm 0,22%.

- Sản lượng nước tiêu thụ 90.090.507 m³, đạt 103,85% chỉ tiêu kế hoạch năm; so cùng kỳ năm 2022 tăng 7,25%.

- Tỷ lệ hao hụt nước: 17,47%, giảm 1,23% so chỉ tiêu kế hoạch năm, so cùng kỳ năm 2022 giảm 0,55%.

II/ Nhận định & đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023

1/ Đánh giá chung về tình hình thực hiện nhiệm vụ

1.1/ Theo kết quả trên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD mà Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương kế hoạch cho người lao động. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng tỷ lệ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

1.2/ Hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục phục vụ cơ bản nhu cầu sử dụng điện nước của người dân.

1.3/ Công tác an toàn trong lao động sản xuất, an toàn sử dụng điện trong dân được quan tâm tổ chức thực hiện. Chất lượng nước cung cấp cho khách hàng được đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định.

2/ Nguyên nhân đạt được

2.1/ Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế, khả năng Công ty; đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty.

2.2/ Sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại của Ban Lãnh đạo công ty trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.3/ Trong năm, Công ty đã có những chương trình kế hoạch công tác, làm việc với các xí nghiệp qua các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị cơ sở; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo, định hướng những chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy nâng hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị cơ sở nói riêng và cả Công ty nói chung.

2.4/ Đa số các phòng, ban chuyên môn Công ty đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, kiểm tra, đôn đốc toàn diện các mặt công tác tại các xí nghiệp.

2.5/ Công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng.

2.6/ Tình thần đoàn kết, đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cùng với sự quan tâm trong chỉ đạo điều hành, định hướng đúng và tổ chức thực hiện có

hiệu quả các giải pháp, biện pháp của các cấp Lãnh đạo từ Công ty đến xí nghiệp và tinh thần trách nhiệm hăng say lao động của người lao động là yếu tố quan trọng để Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023.

PHẦN II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I/ Công ty nêu quan điểm và định hướng điều hành nhiệm vụ SXKD trong năm 2024 như sau:

1/ Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện nước của khách hàng; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo hệ thống điện nước vận hành an toàn, liên tục; phát huy tối đa hiệu quả năng lực quản lý vận hành điện nước.

2/ Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng điện, nước của khách hàng. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trọng tâm, then chốt trong việc nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng điện, nước theo kế hoạch đã được Công ty triển khai, chuyển tư duy từ quản lý sang phục vụ khách hàng.

3/ Đào tạo, huấn luyện phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt quan tâm nâng tầm cho lực lượng công nhân quản lý vận hành điện, nước.

Đưa đi đào tạo ngoài và huấn luyện nội bộ để nâng cao năng lực quản lý điều hành, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung, cấp cơ sở.

4/ Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ ứng dụng một cách hiệu quả và phù hợp các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động SXKD của Công ty. Thay thế dần các hình thức quản lý thủ công bằng các phần mềm công nghệ; nâng cao hiệu quả quản lý vận hành điện nước; tăng năng suất lao động.

5/ Duy trì mức độ tăng trưởng hợp lý, đảm bảo tăng thu nhập của CB-CNV, người lao động.

II/ Mục tiêu:

+ Sản lượng điện tiêu thụ 905.000.000 kWh, tăng trưởng so với kế hoạch năm 2023 là 7,27%.

+ Sản lượng nước tiêu thụ 90.735.000 m³, tăng trưởng so với kế hoạch năm 2023 là 4,59%.

+ Tổng doanh thu kế hoạch: 2.454.000.000.000 đồng, tăng trưởng so với kế hoạch năm 2023 là 13,87%, cao hơn so với thực hiện năm 2023 là 3,95%.

+ Lợi nhuận trước thuế kế hoạch: 160.272.000.000 đồng, tăng trưởng so với kế hoạch năm 2023 là 9,56%, cao hơn so với thực hiện năm 2023 là 1,62%.

+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất.

+ Đảm bảo cung cấp điện nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

+ Cung cấp điện nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng điện nước cung cấp cho khách hàng theo các tiêu chí Nhà nước quy định.

+ Công ty đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thu không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ (Theo Đề án số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01-NQ/TV ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030). Bên cạnh đó, Công ty cũng đang xúc tiến việc ứng dụng khoa học công nghệ vào trong một số lĩnh vực hoạt động sxkd của Công ty phù hợp với điều kiện và thực trạng của Công ty nhằm phục vụ tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ điện nước của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty.

+ Xây dựng, chuyển đổi mô hình chuyên trách ghi chỉ số nhằm mục tiêu sắp xếp lại lực lượng lao động, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác ghi chỉ số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sxkd năm 2023 và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2024. Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

+ Như trên;

+ Lưu VT, KH-KD ./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

Long Xuyên, ngày 18 tháng 6 năm 2024.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu và Quý cổ đông Công ty.
- Kính thưa toàn thể đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo, điều hành Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng tất cả Quý đại biểu, Quý vị cổ đông và Quý vị khách quý đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang, chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và Thịnh Vượng;

Tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

Về nhận xét chung: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty, Ban kiểm soát, Kế Toán trưởng là những người hoạt động lâu năm trong ngành, nhiều kinh nghiệm thực tiễn, đã đóng góp thiết thực giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững lâu dài, được thể hiện qua các mặt như sau:

Trong năm qua, mặc dù nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn khủng hoảng, công ty giải thể, công nhân thất nghiệp và người dân thất chặc chi tiêu, góp phần làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty, nhưng với sự nỗ lực điều hành của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, điều hành Công ty và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị, nên công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc và vượt kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua.

Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để tăng sản lượng điện nước, tăng doanh thu, và cắt giảm các chi phí, quyết định đầu tư, cải tạo duy tu, sửa

chữa, nâng cấp các công trình điện nước nhằm mang lại hiệu quả cao cho công ty nên Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra.

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nước sạch trong toàn Tỉnh đạt và vượt các chỉ tiêu mà Tỉnh Ủy cũng như Hội Đồng nhân dân tỉnh đề ra.
- Tiếp tục phát triển và quản lý tốt mạng lưới điện phân phối, cung ứng điện trong toàn địa bàn hoạt động của công ty, đảm bảo vận hành hệ thống đạt yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chuyên ngành cao và vận hành an toàn liên tục.
- Phát triển và quản lý vận hành các hệ thống cấp nước trong toàn Tỉnh, đảm bảo nguồn nước cấp cho các hộ dân đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ Y tế và đảm bảo đầy đủ, an toàn và liên tục.
- Triển khai thực hiện nâng công suất các Hệ thống cấp nước Bình Hòa - huyện Châu Thành và Hệ thống cấp nước Tri Tôn huyện Tri Tôn đưa vào khai thác vận hành, đồng thời đầu tư các công trình cung cấp điện (cải tạo, nâng cấp các đường dây trung hạ thế, trạm biến áp) và các công trình tuyến ống truyền tải và phân phối cấp nước sạch cho các huyện để đảm bảo cung cấp đầy đủ điện nước cho người dân.
- Tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, quỹ vì người nghèo,....
- Đảm bảo đời sống thu nhập của trên 1.450 cán bộ công nhân viên chức toàn đơn vị, đảm bảo thu nhập năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Phần đầu lợi nhuận bình quân hàng năm đạt: 15%.
- Thực hiện tốt nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ và thường xuyên họp định kỳ. Hội đồng quản trị của Công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất của Công ty. Trong năm 2023 Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp và các cuộc họp có một số nội dung công việc chính như sau:

- Quyết định đường lối, chính sách hoạt động của Công ty;
- Miễn nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc công ty;
- củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp với mô hình phát triển bền vững và lâu dài của Công ty;
- Đôn đốc cải cách quy trình quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng các công trình điện nước, để giảm hao hụt và tổn thất nhằm mang lại hiệu quả cho sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Xử lý nợ phải thu khó đòi của các năm trước đúng theo quy định;

- Quyết định hạn mức tín dụng năm 2023 để đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa,... mang lại hiệu quả cao;
- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty phải thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, chăm lo và chăm sóc cho khách hàng, luôn mang lại những tiện ích tối ưu cho khách hàng;
- Áp dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Triển khai thực hiện hình thức thu tiền điện nước qua các app, các ngân hàng và các điểm thu hộ (không dùng tiền mặt).
- Trang bị dụng cụ, thiết bị và máy móc sửa chữa điện nước tiện dụng, hiện đại.
- Lập kế hoạch, chương trình áp dụng thực hiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Các nội dung, quyết định trong cuộc họp Hội đồng quản trị điều được các thành viên bàn bạc, thảo luận, phân tích rõ ràng, cụ thể và kết luận ý kiến đóng góp điều đạt sự thống nhất cao.

Hội đồng quản trị điều tổ chức các phiên họp định kỳ hàng tháng, hàng quý để cùng Ban lãnh đạo Công ty xem xét đánh giá về kết quả sản xuất - kinh doanh, nhận định các thuận lợi khó khăn để đưa ra các biện pháp giải pháp kịp thời và hợp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và với thẩm quyền của mình. Hội đồng quản trị đã phê chuẩn và giao cho Ban lãnh đạo, điều hành công ty thực hiện. Hoạt động đánh giá của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty được tập trung vào các nội dung sau:

1/ Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban lãnh đạo, điều hành công ty, liên quan trực tiếp đến bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty. Với đặc thù ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đề nghị của Hội đồng quản trị công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua quy chế quản trị nội bộ. Theo đó đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ, phối hợp, kiểm tra, giám sát của Ban lãnh đạo, điều hành công ty và bộ máy điều hành giúp việc,... trong hệ thống tổ chức quản trị của Công ty.

2/ Giám sát về sản xuất - kinh doanh:

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất - kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh do yếu tố khách quan để kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- Hội đồng quản trị, đặt biệt là Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn trực tiếp chỉ đạo sát sao đến từng bộ phận và xí nghiệp, từ đó kịp thời, giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt các hoạt động sản xuất - kinh doanh và các biện pháp đối phó với tình hình khó khăn được áp dụng kịp thời, đúng lúc, thường xuyên động viên tinh thần, thăm hỏi, hỗ trợ cho các cán bộ công nhân viên đề an tâm công tác, vượt qua khó khăn và đã phát huy hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh. Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh đạt được của các năm điều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra.

3/ Các hoạt động giám sát khác:

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Xí nghiệp, tổ chức các cuộc họp thường kỳ với các bộ phận chuyên môn và liên quan để kịp thời đánh giá, giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương người lao động: kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn Công ty: Không có các mâu thuẫn trong toàn Công ty.

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế quản lý nội bộ và quy định của Pháp luật, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban lãnh đạo công ty đã điều hành sản xuất - kinh doanh của Công ty với rất nhiều cố gắng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong quá trình điều hành Ban lãnh đạo, điều hành công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024:

Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban lãnh đạo, điều hành công ty phát huy hơn nữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh, phấn đấu khắc phục, sửa chữa kịp thời, nhanh chóng các sự cố mất điện, nước, đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, nước cho toàn dân theo Nghị quyết Tỉnh ủy. Đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế về nước sinh hoạt và thường xuyên tổ chức chăm lo, chăm sóc khách hàng để giữ vững uy tín và vị thế của Công ty trên địa bàn của tỉnh cũng như các đơn vị bạn và đối tác.

Sắp xếp, bố trí tinh gọn lại bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý

của bộ máy điều hành công ty, tăng cường công tác kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban lãnh đạo, điều hành Công ty.

Có chương trình cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

Thông qua Trung tâm chăm sóc khách hàng để giải quyết thảo đáng các yêu cầu, nhu cầu,... của khách hàng; khảo sát sự hài lòng của khách hàng, lắng nghe ý kiến đóng góp cụ thể, thực tế của người dân để hoàn thiện hơn trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Tuân thủ theo Luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang và Quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phát triển sản lượng sản xuất - kinh doanh, giảm hao hụt, cải tiến, áp dụng công nghệ mới trong quản lý vận hành như: ứng dụng SCADA quản lý vận hành các Hệ thống cấp nước trung tâm, giám sát online chất lượng nước, ứng dụng mạnh mẽ ghi thu điện, ghi thu nước chung, áp dụng toàn bộ hóa đơn điện tử và thu nộp tiền qua các kênh điện tử, ngân hàng, thu hộ,... cho tất cả các khách hàng thuộc công ty khai thác, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên để phát huy hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Thúc đẩy hoạt động có hiệu quả dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa sau đồng hồ điện nước, bảo trì hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điện mặt trời áp mái, đẩy nhanh tiến độ thực hiện lắp đặt dây chuyền nhà máy nước tinh khiết,... nhằm tăng thêm doanh thu cho Công ty năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và những năm sau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của quý cổ đông. Ban lãnh đạo, điều hành công ty và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Điện Nước An Giang sẽ nỗ lực hết sức vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2024 đề ra. *me*

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Luong Van Ba
Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO
Đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động
và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thưa quý Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang, đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện nước An Giang xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu: Trưởng ban

Ông Châu Minh Tú : Thành viên

Ông Trần Lê Minh Hoan: Thành viên

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng qui định của pháp luật, trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Các cuộc họp được tổ chức họp trực tiếp với sự tham gia 100% của tất cả các thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành năm 2023 cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2023.

Tham gia ý kiến và đưa các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan tới hoạt động của Công ty trong năm.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

Bên cạnh đó Ban kiểm soát tham gia họp giao ban định kỳ với các phòng ban văn phòng công ty, 2 tuần/1 lần để thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tham gia đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ở các đơn vị cơ sở 2 lần/năm.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quy chế trả lương của Công ty.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định, về kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát, Ban điều hành cũng đã có xem xét tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoạt động.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Phiên họp ngày 06/05/2023 thông qua báo cáo tài chính quý I năm 2023.

Phiên họp ngày 22/08/2023 thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 06 tháng cuối năm 2023.

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi qua điện thoại email để hoạt động được kịp thời, liên tục, hiệu quả.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, và qua kết quả kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT/ triệu đồng | | |
|-----|---|-----------------|----------|-----------|
| | | Năm 2022 | Năm 2023 | TH/KH (%) |
| 1 | Sản lượng điện tiêu thụ (KWh) | 820.680 | 940.361 | +10.20 |
| 2 | Tỷ lệ hao hụt điện % | 5.26 | 5.04 | +0.22 |
| 3 | Phát triển khách hàng điện (hộ) | 12.463 | 9.830 | -21.13 |
| 4 | Sản lượng nước tiêu thụ (m ³) | 86.115 | 90.090 | +4.62 |
| 5 | Tỷ lệ hao hụt nước % | 18.02 | 17.47 | + 3.05 |
| 6 | Phát triển khách hàng nước (hộ) | 16.616 | 12.684 | -23,66 |

Trong năm 2023, các Xí nghiệp và các phòng ban Công ty đã có sự nỗ lực rất lớn, góp phần cùng Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương của người lao động được chi trả theo kế hoạch. Được thể hiện qua những kết quả sau:

Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết.

Công tác phát triển khách hàng điện nước, sản lượng điện bán, sản lượng nước tiêu thụ: Tỷ lệ thất thoát điện nước, đều được thực hiện đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, tăng cao so với cùng kỳ năm 2022.

Hội đồng quản trị công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng của Công ty, đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển kinh doanh của Công ty, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình sản xuất kinh doanh của ban điều hành Công ty.

Công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của các Xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện, nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng, công tác vận động nhân dân, địa phương góp sức cùng Công ty đầu tư đường dây hạ thế, mạng ống cấp nước

được các Xí nghiệp thực hiện tốt, góp phần tăng số hộ sử dụng điện nước, và tăng sản lượng.

III. Kết quả tình hình tài chính năm 2023

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, kết thúc vào ngày 31/12/2023 và nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội được rõ.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ, với nhận định là : “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Nước an Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý, có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

1/ Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ tăng giảm % |
|---|-----------|-----------|-------------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 1,504,231 | 1,521,137 | +1,12 |
| 2. Doanh thu thuần | 2,054,009 | 2,332,409 | +13,55 |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD | 139,440 | 144,791 | +3,84 |
| 4. Lợi nhuận khác | 6,669 | 12,917 | +93,69 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | 146,109 | 157,709 | +7,94 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | 116,719 | 126,937 | +8,75 |
| 7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ | 15% | 15% | 0% |

IV. Công tác quản trị và điều hành Công ty

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý và đột xuất tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh, tạo điều kiện cho Ban điều hành về những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng được bàn bạc, thảo luận và quyết định.

Trong năm qua chủ tịch HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đúng quy định của pháp luật và quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang, và đúng mục tiêu kinh doanh của Công ty.

2. Công tác điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

Trong năm 2023 Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các phòng Ban Công ty xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển và bền vững.

Giám sát việc thực hiện các qui chế quản trị, các qui định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của nhà nước, của các cơ quan chức năng.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Trong năm 2023 HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp giao ban của công ty, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

VI. Kết luận và kiến nghị

Trong năm 2023, chủ tịch HĐQT lãnh đạo Công ty đã thực hiện công tác quản trị, quản lý điều hành Công ty một cách cẩn trọng đúng pháp luật, các qui định hiện hành giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2023. Kiến nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục quan tâm lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2024.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện Nước An Giang năm 2023, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu (CV-BKS).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Ngọc Châu

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán ngày 24 tháng 02 năm 2024.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

(đính kèm Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;
Căn cứ Báo cáo quyết toán năm 2023 của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh Cần Thơ kiểm toán.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 như sau :

I. Phương án phân phối lợi nhuận

| | |
|---|----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: | 126.937.953.520 đồng |
| 1. Trích lập các quỹ: | |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 14.384.000.000 đồng |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi: | 27.530.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng người quản lý Công ty : | 530.000.000 đồng |
| 2. Lợi nhuận chia cổ tức: | 84.494.350.500 đồng |
| (Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt) | |

II. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

| | |
|---|------------------------|
| 1. Tổng vốn điều lệ: | 563.295.670.000 đồng |
| 2. Tổng doanh thu: | 2.454.000.000.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế: | 160.272.000.000 đồng |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ: | 28,45 % |
| 5. Lợi nhuận sau thuế TNDN: | 128.218.000.000 đồng |
| 6. Tổng số lao động bình quân: | 1.450 người |
| 7. Tổng quỹ lương, thù lao: | 169.069.000.000 đồng |
| Trong đó: -Lương của CB-CNV : | 164.834.000.000 đồng |
| -Lương của người quản lý Công ty: | 4.194.000.000 đồng |
| -Thù lao HĐQT không chuyên trách: | 41.000.000 đồng |
| 8. Phân chia lợi nhuận sau thuế: | |
| - Quỹ đầu tư phát triển: 14.500.000.000 đồng; (11,31% lợi nhuận sau thuế) | |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 28.723.000.000 đồng (22,40 % lợi nhuận sau thuế TNDN) | |
| - Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 500.000.000 đồng (0,39 % lợi nhuận sau thuế TNDN) | |
| - Lợi nhuận chia cổ tức: | 84.494.350.500 đồng |
| (tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:15,00 %). | |

Red

*** Tổ chức thực hiện :**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2024 theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



lvb
Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao,
tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương,
thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty trong năm 2024 như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2023

- Tiền lương của người quản lý Công ty là 4.220.275.000 đồng (đ). Đã chi trong năm 2023:

| | |
|--|---------------|
| Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị | 944.200.000 đ |
| Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | 675.000.000 đ |
| Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD | 292.800.000 đ |
| Ông Trương Văn Nghiệm- TV HĐQT kiêm Phó Tổng GD | 473.600.000 đ |
| Ông Trần Nhật Trí - TV HĐQT kiêm Phó Tổng GD | 608.200.000 đ |
| Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT | 239.400.000 đ |
| Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT | 239.400.000 đ |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát | 222.075.000 đ |
| Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát | 100.800.000 đ |
| Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát | 119.700.000 đ |
| Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng | 305.100.000 đ |

- Thù lao của 01 người quản lý không chuyên trách

Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT 40.860.000 đ


- Tiền thưởng Người quản lý Công ty: 529.875.000 đ.

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024

- Tiền lương của người quản lý Công ty là: 4.194.000.000 đ. Trong đó:

| | |
|--|---------------|
| Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị | 984.000.000 đ |
| Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | 708.000.000 đ |
| Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD | 494.400.000 đ |
| Ông Trần Nhất Trí - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD | 633.600.000 đ |
| Ông - (Phó Tổng GD dự kiến) | 156.000.000 đ |
| Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT | 234.000.000 đ |
| Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT | 234.000.000 đ |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát | 228.000.000 đ |
| Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát | 102.000.000 đ |
| Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát | 120.000.000 đ |
| Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng | 300.000.000 đ |
| - Thù lao HĐQT không chuyên trách: | 40.800.000 đ |
| - Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty: | 500.000.000 đ |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

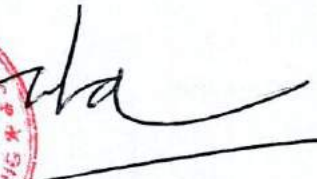
Trân trọng! 

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.




Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2024 như sau :

| STT | Tên Công ty kiểm toán | Lựa chọn |
|-----|--|-----------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C | Chỉ định lựa chọn |
| 2 | Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt | Chỉ định lựa chọn tiếp theo |
| 3 | Công ty TNHH Kiểm toán Đất Việt | Chỉ định lựa chọn tiếp theo |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua .
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Luong Van Ba
Luong Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
**Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các
thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo thêm công ăn việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, là tham gia vào kế hoạch chung của tỉnh trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua .

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :
- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện nước An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) hiện đang thực hiện theo Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 29/6/2021. Qua thực tế áp dụng, Điều lệ hiện hành của Công ty cần làm rõ một vài điểm theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và để đảm bảo cơ sở về cơ cấu, số lượng người điều hành Công ty đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại Công ty.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung vào trong Điều lệ hiện hành của Công ty như sau:

1/ Tại Điều 25 “Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị”

Bổ sung nội dung tại Khoản 4, Theo Khoản 1, Điều 155 của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cụ thể:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2/ Bổ sung Điều 36 “Số lượng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc)”

1/ Do đặc thù mô hình quản lý và lĩnh vực hoạt động của Công ty; một số lĩnh vực chuyên môn cần phân biệt rõ trách nhiệm điều hành (khó kiêm nhiệm); HĐQT bổ nhiệm tối đa là 04 Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) để tham gia điều hành các mảng hoạt động chuyên ngành như: Tài chính - Kế hoạch-Kinh doanh; Kỹ thuật An toàn Điện Nước;...

Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) không bắt buộc phải là thành viên HĐQT công ty.

2/ HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền và đã thực hiện các quy trình về công tác cán bộ theo quy định.

3/ Việc miễn nhiệm Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) thực hiện theo quy định hiện hành.

4/ Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) là người điều hành Công ty; được HĐQT phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

5/ Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) chịu sự giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

Các nội dung còn lại trong Điều lệ được giữ nguyên.

(Đính kèm Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Bạ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện nước An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) hiện đang thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 29/6/2021. Qua thực tế áp dụng, Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty cần làm rõ một vài điểm theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và để đảm bảo đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại Công ty.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung vào trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty như sau:

Tại Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

Bổ sung nội dung Khoản 2.4, Điều 2

Cụ thể như sau:

“2.4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác:

Trình tự thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và hướng dẫn của Hội đồng quản trị Công ty.

Các nội dung còn lại trong Quy chế nội bộ về quản trị được giữ nguyên.

(Đính kèm Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KD./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



lvb
Lương Văn Bạ

Số: 01 NQ/ĐHĐCĐ

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2024



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

DỰ THẢO

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung chính như sau:

Thứ 1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu: 2.360.647.386.829 đồng (đạt 109,54 % kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 157.709.366.146 đồng (đạt 107,85 % kế hoạch)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ: 27,99%

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- | | |
|---|------------------------|
| 1. Tổng doanh thu: | 2.454.000.000.000 đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế: | 160.272.000.000 đồng |
| 3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ | 28,45 % |

Thứ 2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Thứ 3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.

Thứ 4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Thứ 5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.

| | |
|---|----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: | 126.937.953.520 đồng |
| 1. Trích lập các quỹ: | |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 14.384.000.000 đồng |
| - Quỹ khen thưởng phúc lợi: | 27.530.000.000 đồng |
| - Quỹ thưởng người quản lý Công ty: | 530.000.000 đồng |
| 2. Lợi nhuận chia cổ tức: | 84.494.350.500 đồng |

(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15% bằng tiền mặt)

Thứ 6: Thông qua Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2024:

| | |
|--|------------------------|
| 1. Tổng vốn điều lệ: | 563.295.670.000 đồng |
| 2. Tổng doanh thu: | 2.454.000.000.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế: | 160.272.000.000 đồng |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ: | 28,45 % |
| 5. Lợi nhuận sau thuế : | 128.218.000.000 đồng |
| 6. Tổng số lao động bình quân: | 1.450 người |
| 7. Tổng quỹ lương, thù lao: | 169.069.000.000 đồng |
| Trong đó: -Lương của người lao động: | 164.834.000.000 đồng |
| - Lương của người quản lý Công ty: | 4.194.000.000 đồng |
| - Thù lao HĐQT không chuyên trách: | 41.000.000 đồng |
| 8. Phân chia lợi nhuận sau thuế: | |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 14.500.000.000 đồng |

| | |
|--|---------------------|
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 28.723.000.000 đồng |
| - Quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty: | 500.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận chia cổ tức: | 84.494.350.500 đồng |

(tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ: 15,00%)

Thứ 7. Thông qua Quỹ tiền lương, tiền thù lao và tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024 của người quản lý Công ty.

1. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng thực hiện năm 2023:

Tiền lương của người quản lý Công ty là 4.220.275.000 đồng. Đã chi trong năm 2023:

| | |
|--|------------------|
| Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị | 944.200.000 đồng |
| Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | 675.000.000 đồng |
| Ông Nguyễn Thanh Xuân- Phó Tổng GD | 292.800.000 đồng |
| Ông Trương Văn Nghiệm- Phó Tổng GD | 473.600.000 đồng |
| Ông Trần Nhất Trí - TV HĐQT kiêm Phó Tổng Đốc | 608.200.000 đồng |
| Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT | 239.400.000 đồng |
| Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT | 239.400.000 đồng |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát | 222.075.000 đồng |
| Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát | 100.800.000 đồng |
| Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát | 119.700.000 đồng |
| Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng: | 305.100.000 đồng |
| - Thù lao của người quản lý không chuyên trách: | |
| Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên HĐQT | 40.860.000 đồng |
| Tiền thưởng Người quản lý Công ty: | 529.875.000 đồng |

2. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024:

Tiền lương của người quản lý Công ty là 4.194.000.000 đồng.

| | |
|--|------------------|
| Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị | 984.000.000 đồng |
| Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD | 708.000.000 đồng |
| Ông Trương Văn Nghiệm - Phó Tổng GD | 494.400.000 đồng |
| Ông Trần Nhất Trí - TV HĐQT kiêm Phó Tổng Đốc | 633.600.000 đồng |
| Ông - Phó Tổng GD dự kiến | 156.000.000 đồng |
| Ông Lê Thành Bửu - Thành viên HĐQT | 234.000.000 đồng |
| Ông Lâm Thành Quang - Thành viên HĐQT | 234.000.000 đồng |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu – Trưởng Ban kiểm soát | 228.000.000 đồng |
| Ông Châu Minh Tú – Thành viên Ban kiểm soát | 102.000.000 đồng |
| Ông Trần Lê Minh Hoan – Thành viên Ban kiểm soát | 120.000.000 đồng |
| Ông Phạm Cao Trí – Kế toán trưởng: | 300.000.000 đồng |
| - Thù lao của người quản lý không chuyên trách: | 40.800.000 đồng |
| Tiền thưởng Người quản lý Công ty: | 500.000.000 đồng |

Thứ 8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 theo như nội dung Tờ trình.

Thứ 9. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy đốt rác phát điện.

Thứ 10. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ hoạt động của công ty.

Thứ 11. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Điện Nước An Giang biểu quyết thông qua bằng% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|--------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 13 - 37 |
| 8. Phụ lục 01 | 38 |
| 9. Phụ lục 02 | 39 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty Điện nước An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : (0296) 3.856.100
- Fax : (0296) 3.857.800

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Xí nghiệp Điện nước thị xã Tịnh Biên

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành

Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân

Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu

Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú

Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn

Xí nghiệp Điện nước TP. Châu Đốc

Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn

Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên

Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới

Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú

Xí nghiệp Xây lắp Điện nước

Địa chỉ

Khóm Hòa Hưng – phường Nhà Bàng – thị xã Tịnh Biên – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Khóm Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang

Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang

Áp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang

Áp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang

01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang

Áp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang

31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Áp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91, khóm Vĩnh Phú – thị trấn Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang

Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Phân phối, truyền tải điện;
- Kinh doanh khách sạn;
- Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước; xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình giao thông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất phân phối nước sạch; khai thác và sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nông sản; mua bán lương thực;
- Bán buôn thực phẩm;
- Chế biến thủy sản;
- Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng đường dây điện; xây dựng trạm bơm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Lắp đặt đường dây trung thế từ 15 – 35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15 – 3.000 KVA; lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; lắp đặt điện trong nhà; Giám sát công tác lắp đặt đường dây và trạm biến áp;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng khách sạn; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí; kinh doanh các khu vui chơi giải trí; đầu tư xây dựng nhà hàng ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|-----------------------------------|
| Ông Lương Văn Bạ | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Lê Việt Anh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Lê Thành Bửu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Lâm Thành Quang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Trần Nhất Trí | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Tuấn Huy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Trương Văn Nghiệm | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2022 |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------------|------------|-----------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Châu Minh Tú | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Trần Lê Minh Hoan | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|-------------------|--|
| Ông Lê Việt Anh | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Trần Nhất Trí | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Thanh Xuân | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2023 |
| Ông Trương Văn Nghiệm | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 02 năm 2022 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lương Văn Bạ
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 02 năm 2024

Số: 4.0049/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Cần Thơ****Nguyễn Hữu Danh****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hữu Nghị**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 388.043.723.852 | 353.293.909.691 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 13.500.483.987 | 17.189.938.448 |
| 1. Tiền | 111 | | 13.500.483.987 | 17.189.938.448 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 45.340.000.000 | 44.840.000.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2a | 45.340.000.000 | 44.840.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 271.712.600.241 | 236.384.505.685 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 246.689.821.378 | 201.013.810.893 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 18.833.556.246 | 22.802.633.757 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 7.639.680.501 | 13.146.182.390 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (1.450.457.884) | (578.121.355) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 41.179.244.814 | 40.250.190.487 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.7 | 41.179.244.814 | 40.250.190.487 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 16.311.394.810 | 14.629.275.071 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.8a | 16.311.394.810 | 14.629.275.071 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 1.133.094.222.847 | 1.150.937.812.869 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 982.379.949.524 | 998.026.678.171 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 965.035.010.540 | 980.720.793.860 |
| - Nguyên giá | 222 | | 2.065.522.220.571 | 1.983.619.088.006 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (1.100.487.210.031) | (1.002.898.294.146) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | 17.344.938.984 | 17.305.884.311 |
| - Nguyên giá | 228 | | 18.675.336.827 | 18.434.626.827 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.330.397.843) | (1.128.742.516) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 44.939.482.006 | 28.014.150.804 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.11 | 44.939.482.006 | 28.014.150.804 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 5.584.040.000 | 4.584.040.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2b | 84.040.000 | 84.040.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | V.2a | 5.500.000.000 | 4.500.000.000 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 100.190.751.317 | 120.312.943.894 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.8b | 100.190.751.317 | 120.312.943.894 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 1.521.137.946.699 | 1.504.231.722.560 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 688.346.897.481 | 672.091.077.362 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 377.180.097.913 | 275.636.907.527 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 90.436.316.046 | 29.186.040.218 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13 | 1.590.600.301 | 231.309.397 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14 | 35.437.987.083 | 34.821.638.314 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.15 | 25.847.525.313 | 15.551.389.811 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.16 | 66.791.058.561 | 86.007.628.307 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17a | 24.540.468.892 | 43.189.730.658 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.18a | 119.570.126.285 | 54.448.744.165 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.19 | 12.966.015.432 | 12.200.426.657 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 311.166.799.568 | 396.454.169.835 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.17b | 152.429.155.048 | 137.269.210.898 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.18b | 150.606.462.573 | 247.911.387.373 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | V.20 | 8.131.181.947 | 11.073.571.564 |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | V.21 | - | 200.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 832.791.049.218 | 832.140.645.198 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 832.791.049.218 | 832.140.645.198 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.22a | 563.295.670.000 | 563.295.670.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 563.295.670.000 | 563.295.670.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.22a | 117.478.738.838 | 103.086.584.818 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.22a | 127.069.707.234 | 127.069.707.234 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 42.575.356.734 | 127.069.707.234 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 84.494.350.500 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | V.22a | 24.946.933.146 | 38.688.683.146 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 1.521.137.946.699 | 1.504.231.722.560 |

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024



Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|--|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 2.332.409.394.834 | 2.054.009.591.962 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 2.332.409.394.834 | 2.054.009.591.962 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 1.907.057.986.666 | 1.677.143.153.018 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 425.351.408.168 | 376.866.438.944 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 1.977.933.111 | 2.835.441.948 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 24.039.243.603 | 25.116.028.286 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 24.039.243.603 | 25.116.028.286 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 151.579.580.763 | 147.207.009.486 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 106.918.989.373 | 67.938.754.318 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 144.791.527.540 | 139.440.088.802 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 26.260.058.884 | 19.151.423.125 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 13.342.220.278 | 12.481.955.170 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 12.917.838.606 | 6.669.467.955 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 157.709.366.146 | 146.109.556.757 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.14 | 33.713.802.243 | 28.470.640.529 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | VI.9 | (2.942.389.617) | 919.069.022 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>126.937.953.520</u> | <u>116.719.847.206</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | <u>1.755</u> | <u>1.661</u> |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10 | <u>1.755</u> | <u>1.661</u> |

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Dương Quốc Quân
Người lậpPhạm Cao Trí
Kế toán trưởng
Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-----------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 157.709.366.146 | 146.109.556.757 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.9, V.10 | 99.096.749.802 | 98.353.146.770 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.6 | 1.367.247.750 | 495.048.997 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | V.3 | (1.842.269.040) | (2.734.530.067) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | V.4 | 24.039.243.603 | 25.116.028.286 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | V.21 | (200.000.000) | (200.000.000) |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 280.170.338.261 | 267.139.250.743 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (37.967.381.102) | 849.949.128 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (52.557.115) | 7.371.064.655 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 34.155.686.339 | (27.072.472.074) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 18.440.072.838 | 8.163.127.280 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (25.625.682.591) | (26.845.280.604) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.14 | (28.499.335.028) | (5.840.541.066) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | V.19 | 137.880.000 | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.19 | (27.423.740.225) | (24.905.195.618) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 213.335.281.377 | 198.859.902.444 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.9, V.10, V.11 | (101.251.849.569) | (70.785.702.474) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (49.000.000.000) | (30.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 47.500.000.000 | 30.000.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.5, V1.3 | 3.114.307.836 | 2.746.342.670 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (99.637.541.733) | (68.039.359.804) |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

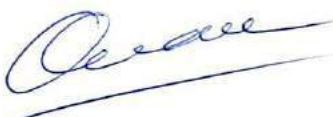

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.18a,b | 105.289.533.148 | 76.457.812.370 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.18a,b | (137.473.075.828) | (109.667.448.653) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.22d | (85.203.651.425) | (83.744.655.050) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | (117.387.194.105) | (116.954.291.333) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (3.689.454.461) | 13.866.251.307 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 17.189.938.448 | 3.323.687.141 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 13.500.483.987 | 17.189.938.448 |

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024

**Dương Quốc Quân**
Người lập**Phạm Cao Trí**
Kế toán trưởng
Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|--------------------------------------|--|
| Xí nghiệp Điện nước thị xã Tịnh Biên | Khóm Hòa Hưng – phường Nhà Bàng – thị xã Tịnh Biên – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành | Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân | Khóm Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu | Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú | Áp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn | Áp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước TP. Châu Đốc | 01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP. Châu Đốc – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn | Áp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Cấp nước TP. Long Xuyên | 31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới | Áp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú | Quốc lộ 91, khóm Vĩnh Phú – thị trấn Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang |
| Xí nghiệp Xây lắp Điện nước | Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.450 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.387 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.
3. **Các khoản đầu tư tài chính**
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 12 tháng trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế, chi phí cải tạo sửa chữa lớn và chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế

Chi phí lắp đặt thủy kế, điện kế được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn

Chi phí cải tạo sửa chữa lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê

Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với số năm thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 25 |
| Máy móc và thiết bị | 03 - 20 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 05 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 10 |

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 27.896.792 | 2.738.993 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 13.472.587.195 | 17.187.199.455 |
| Cộng | 13.500.483.987 | 17.189.938.448 |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| Ngắn hạn | 45.340.000.000 | 45.340.000.000 | 44.840.000.000 | 44.840.000.000 |
| Tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng (*) | 45.340.000.000 | 45.340.000.000 | 44.840.000.000 | 44.840.000.000 |
| Dài hạn | 5.500.000.000 | 5.500.000.000 | 4.500.000.000 | 4.500.000.000 |
| Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm (**) | 5.500.000.000 | 5.500.000.000 | 4.500.000.000 | 4.500.000.000 |
| Cộng | 50.840.000.000 | 50.840.000.000 | 49.340.000.000 | 49.340.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong đó một số khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang với số tiền là 20.000.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18a).

(**) Trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-------------------|----------|-------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | | | |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường ⁽ⁱ⁾ | 84.040.000 | - | 84.040.000 | - |
| Cộng | 84.040.000 | - | 84.040.000 | - |

(i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Phải thu các khách hàng khác | | |
| Phải thu tiền điện | 178.877.048.486 | 125.159.464.395 |
| Phải thu tiền nước | 45.712.842.360 | 48.496.935.342 |
| Phải thu khác | 22.099.930.532 | 27.357.411.156 |
| Cộng | 246.689.821.378 | 201.013.810.893 |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Trả trước cho các người bán khác | | |
| Công ty Cổ phần Bạch Đằng 4 | 747.497.300 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco) | - | 2.970.233.645 |
| Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Điện nước Trường Thịnh | - | 167.405.029 |
| Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Lợi | 338.260.941 | 961.764.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 17.747.798.005 | 18.703.231.083 |
| Cộng | 18.833.556.246 | 22.802.633.757 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | |
| Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn | 1.173.019.836 | - | 2.445.058.632 | - |
| Tạm ứng | 2.335.674.674 | - | 2.673.600.704 | - |
| Tiền chậm nộp cổ tức được chia cho phần vốn Nhà nước | - | - | 3.090.891.176 | - |
| Trợ cấp thôi việc cho người lao động | - | - | 1.390.192.165 | - |
| Các khoản phải thu khác | 4.130.985.991 | - | 3.546.439.713 | - |
| Cộng | 7.639.680.501 | - | 13.146.182.390 | - |

6. Nợ xấu

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------|-------------------|--------------------|------------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| <i>Các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | | | |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | Trên 01 năm | 1.450.457.884 | - | Trên 01 năm | 578.121.355 | - |
| Cộng | | 1.450.457.884 | - | | 578.121.355 | - |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 578.121.355 | 553.865.518 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 1.367.247.750 | 495.048.997 |
| Xử lý xóa nợ | (494.911.221) | (470.793.160) |
| Số cuối năm | 1.450.457.884 | 578.121.355 |

7. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 2.777.493.143 | - | 4.995.711.340 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 278.160.016 | - | 345.789.348 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 266.944.065 | - | 312.727.954 | - |
| Hàng hóa | 33.117.508.639 | - | 30.119.840.998 | - |
| Hàng gửi đi bán | 4.739.138.951 | - | 4.476.120.847 | - |
| Cộng | 41.179.244.814 | - | 40.250.190.487 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 3.548.344.848 | 2.035.553.861 |
| Chi phí vật tư sửa chữa thay thế | 12.763.049.962 | 12.593.721.210 |
| Cộng | <u>16.311.394.810</u> | <u>14.629.275.071</u> |

8b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí lắp đặt điện kế | 38.628.678.860 | 44.146.503.724 |
| Chi phí lắp đặt thủy kế | 48.444.785.798 | 51.593.566.426 |
| Chi phí cải tạo sửa chữa lớn | 1.002.875.874 | 4.117.562.129 |
| Chi phí đền bù san lấp mặt bằng đất thuê | 10.693.371.701 | 18.543.827.492 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 1.421.039.084 | 1.911.484.123 |
| Cộng | <u>100.190.751.317</u> | <u>120.312.943.894</u> |

9. Tài sản cố định hữu hình

| | <u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u> | <u>Máy móc, thiết bị</u> | <u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u> | <u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u> | <u>Cộng</u> |
|---|-----------------------------------|---------------------------------|--|--------------------------------------|---------------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 275.594.476.981 | 1.700.494.905.885 | 2.311.058.068 | 5.218.647.072 | 1.983.619.088.006 |
| Mua trong năm | 2.351.215.221 | 44.497.463.433 | 692.107.189 | 366.520.000 | 47.907.305.843 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 3.637.356.710 | 32.541.145.814 | - | - | 36.178.502.524 |
| Giảm do kết chuyển sang hàng hóa | - | (2.182.675.802) | - | - | (2.182.675.802) |
| Phân loại lại | (43.200.000) | 43.200.000 | - | - | - |
| Số cuối năm | <u>281.539.848.912</u> | <u>1.775.394.039.330</u> | <u>3.003.165.257</u> | <u>5.585.167.072</u> | <u>2.065.522.220.571</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 24.594.381.293 | 397.969.759.315 | 1.493.521.338 | 2.202.977.072 | 426.260.639.018 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 122.603.212.826 | 875.962.460.275 | 1.823.480.637 | 2.509.140.408 | 1.002.898.294.146 |
| Khấu hao trong năm | 11.404.910.440 | 87.014.699.825 | 117.461.782 | 358.022.428 | 98.895.094.475 |
| Giảm do kết chuyển sang hàng hóa | - | (1.306.178.590) | - | - | (1.306.178.590) |
| Phân loại lại | (43.200.000) | 43.200.000 | - | - | - |
| Số cuối năm | <u>133.964.923.266</u> | <u>961.714.181.510</u> | <u>1.940.942.419</u> | <u>2.867.162.836</u> | <u>1.100.487.210.031</u> |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 152.991.264.155 | 824.532.445.610 | 487.577.431 | 2.709.506.664 | 980.720.793.860 |
| Số cuối năm | <u>147.574.925.646</u> | <u>813.679.857.820</u> | <u>1.062.222.838</u> | <u>2.718.004.236</u> | <u>965.035.010.540</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 189.418.884.476 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất | Chương trình phần mềm máy tính | Cộng |
|---------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 16.638.654.100 | 1.795.972.727 | 18.434.626.827 |
| Mua trong năm | | 240.710.000 | 240.710.000 |
| Số cuối năm | 16.638.654.100 | 2.036.682.727 | 18.675.336.827 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 1.018.700.000 | 1.018.700.000 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | - | 1.128.742.516 | 1.128.742.516 |
| Khấu hao trong năm | - | 201.655.327 | 201.655.327 |
| Số cuối năm | - | 1.330.397.843 | 1.330.397.843 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 16.638.654.100 | 667.230.211 | 17.305.884.311 |
| Số cuối năm | 16.638.654.100 | 706.284.884 | 17.344.938.984 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời không sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Số cuối năm |
|--|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang | | | | |
| - Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên | 8.450.950.171 | - | - | 8.450.950.171 |
| - Công trình lắp đặt, cấy mới các trạm biến áp | 2.169.362.941 | 824.968.700 | (2.117.013.845) | 877.317.796 |
| - Công trình nâng cấp công suất hệ thống cấp nước Tri Tôn | 600.000 | 17.318.217.869 | - | 17.318.817.869 |
| - Các công trình khác | 17.393.237.692 | 34.960.647.157 | (34.061.488.679) | 18.292.396.170 |
| Cộng | 28.014.150.804 | 53.103.833.726 | (36.178.502.524) | 44.939.482.006 |

12. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các nhà cung cấp khác | | |
| Công ty Điện lực An Giang | 42.406.723.444 | - |
| Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt | 3.690.285.720 | 3.265.870.000 |
| Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Đạt | - | 3.487.659.250 |
| Các nhà cung cấp khác | 44.339.306.882 | 22.432.510.968 |
| Cộng | 90.436.316.046 | 29.186.040.218 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|---------------------------|
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | | |
| Ông Huỳnh Tấn Kiệt | 1.499.999.997 | - |
| Bà Lê Thị Kim Tuyền | - | 91.000.000 |
| Bà Lương Thị Cẩm Bình | - | 106.000.520 |
| Các khách hàng khác | 90.600.304 | 34.308.877 |
| Cộng | <u>1.590.600.301</u> | <u>231.309.397</u> |

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|---|-----|
| - Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành | 0% |
| - Nước sinh hoạt | 5% |
| - Lắp đặt, cài tạo điện kế, bán vật tư điện, ... | 10% |
| - Các dịch vụ khác | 10% |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 157.709.366.146 | 146.109.556.757 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 60.358.082.313 | 51.631.503.711 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | <u>(49.621.909.739)</u> | <u>(55.367.857.825)</u> |
| Thu nhập chịu thuế | 168.445.538.720 | 142.373.202.643 |
| Thu nhập được miễn thuế | <u>(20.000.000)</u> | <u>(20.000.000)</u> |
| Thu nhập tính thuế | 168.425.538.720 | 142.353.202.643 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 33.685.107.744 | 28.470.640.529 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước | <u>28.694.499</u> | - |
| Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | <u>33.713.802.243</u> | <u>28.470.640.529</u> |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ và 5.500 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 5.500 VND/m³ với thuế suất là 5%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

| <u>Vị trí đất</u> | <u>Diện tích (m²)</u> | <u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u> |
|---|----------------------------------|--|
| - Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang | 113 | 93.800 |
| - 80/5 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang | 373,6 | 159.117 |
| - Xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang | 226,7 | 1.654 |
| - Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang | 226,7 | 1.216 |

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các tổ chức và cá nhân khác | | |
| Chi phí lãi vay phải trả | 665.653.180 | 728.327.342 |
| Chi phí tiền điện phải trả | 66.125.405.381 | 85.279.300.965 |
| Cộng | 66.791.058.561 | 86.007.628.307 |

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Phải trả các tổ chức và cá nhân khác | | |
| Kinh phí công đoàn | 621.835.207 | 615.887.061 |
| Lãi vay phải trả | 2.718.200.259 | 4.241.965.085 |
| Cổ tức phải trả | 319.911.325 | 1.029.212.250 |
| Lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước | - | 8.966.000.000 |
| Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Xử lý Nước thải Việt Nam - Phải trả phí vận hành công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên | 4.091.393.998 | 10.465.596.044 |
| Sở Tài chính tỉnh An Giang - Phải trả tiền thu phí | 4.397.916.938 | 7.962.615.427 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| dịch vụ thoát nước | | |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 12.391.211.165 | 9.908.454.791 |
| Cộng | <u>24.540.468.892</u> | <u>43.189.730.658</u> |

17b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | | |
| Phải trả Ngân sách Nhà nước (*) | 152.429.155.048 | 137.269.210.898 |
| Cộng | <u>152.429.155.048</u> | <u>137.269.210.898</u> |

(*) Trong đó, phải trả vốn Nhà nước cấp sau cổ phần hóa theo Công văn số 2283/UBND-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang “V/v xử lý phần vốn Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Điện nước An Giang sau cổ phần hóa” là 127.180.292.365 VND.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|------------------------------|
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i> | | |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 31.086.360.289 | 29.211.894.356 |
| Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾ | 31.086.360.289 | 29.211.894.356 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.18b) | 88.483.765.996 | 25.236.849.809 |
| Cộng | <u>119.570.126.285</u> | <u>54.448.744.165</u> |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 35.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|-------------------------|------------------------------|--|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 29.211.894.356 | 45.505.443.100 | - | (43.630.977.167) | 31.086.360.289 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 25.236.849.809 | - | 88.483.765.996 | (25.236.849.809) | 88.483.765.996 |
| Cộng | <u>54.448.744.165</u> | <u>45.505.443.100</u> | <u>88.483.765.996</u> | <u>(68.867.826.976)</u> | <u>119.570.126.285</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Vay dài hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác | | |
| Vay dài hạn ngân hàng | 150.606.462.573 | 247.911.387.373 |
| - Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾ | 134.287.769.484 | 217.387.862.116 |
| - Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ ADB ⁽ⁱⁱ⁾ | 3.460.416.089 | 10.381.248.257 |
| - Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 12.858.277.000 | 20.142.277.000 |
| Cộng | <u>150.606.462.573</u> | <u>247.911.387.373</u> |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.9) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay vốn từ ADB thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: Nhà máy nước Long Xuyên với lãi suất ở mức 5%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 25 năm (từ năm 2000 đến năm 2025). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: “Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú” với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn vay là 180 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 88.483.765.996 | 25.236.849.809 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 129.749.627.727 | 219.677.061.065 |
| Trên 05 năm | 20.856.834.846 | 28.234.326.308 |
| Cộng | <u>239.090.228.569</u> | <u>273.148.237.182</u> |

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

| | |
|------------------------------|-------------------------------|
| Số đầu năm | 247.911.387.373 |
| Số tiền vay phát sinh | 59.784.090.048 |
| Số tiền vay đã trả | (68.605.248.852) |
| Kết chuyển sang vay ngắn hạn | (88.483.765.996) |
| Số cuối năm | <u>150.606.462.573</u> |

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang khen thưởng | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------|---|-------------------------|-----------------------|
| | | | | | |
| Quỹ khen thưởng | 10.674.491.360 | 22.023.760.000 | 137.880.000 | (22.486.327.666) | 10.349.803.694 |
| Quỹ phúc lợi | 1.204.292.997 | 5.505.940.000 | - | (4.453.262.559) | 2.256.970.438 |
| Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | 321.642.300 | 521.749.000 | | (484.150.000) | 359.241.300 |
| Cộng | 12.200.426.657 | 28.051.449.000 | 137.880.000 | (27.423.740.225) | 12.966.015.432 |

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 11.073.571.564 | 10.154.502.542 |
| Ghi nhận vào kết quả kinh doanh | (2.942.389.617) | 919.069.022 |
| Số cuối năm | 8.131.181.947 | 11.073.571.564 |

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------|---------------|--------------------|
| Số đầu năm | 200.000.000 | 400.000.000 |
| Hoàn nhập quỹ trong năm | (200.000.000) | (200.000.000) |
| Số cuối năm | - | 200.000.000 |

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|
| Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang | 494.147.270.000 | 494.147.270.000 |
| Các cổ đông khác | 69.148.400.000 | 69.148.400.000 |
| Cộng | 563.295.670.000 | 563.295.670.000 |

22c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 56.329.567 | 56.329.567 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 56.329.567 | 56.329.567 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 56.329.567 | 56.329.567 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|--------------------|-------------------|
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 56.329.567 | 56.329.567 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 56.329.567 | 56.329.567 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01NQ/ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

| | <u>Số được phân phối</u> | <u>Số tạm phân phối trong năm trước</u> | <u>Số phân phối trong năm nay</u> |
|---|------------------------------|---|---------------------------------------|
| • Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (15%/Vốn điều lệ) | 84.494.350.500 | - | 84.494.350.500 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (19,89% lợi nhuận sau thuế) | 22.679.000.000 | 22.679.000.000 | - |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển (5,56% lợi nhuận sau thuế) | 6.343.000.000 | 6.343.000.000 | - |
| • Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | 508.471.000 | 508.471.000 | - |

Ngoài ra, theo Tờ trình về việc tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển năm 2023 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 như sau:

| | VND |
|---|------------------|
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 27.529.700.000 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | : 14.392.154.020 |
| • Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | : 521.749.000 |

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------|----------------|------------------|
| Chi cổ tức | 85.203.651.425 | 83.744.655.050 |

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> | <u>Nguyên nhân xóa sổ</u> |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|
| Phải thu khách hàng tiền điện, nước | 959.538.820 | 470.793.160 | Không khả năng thu hồi |
| Cộng | <u>959.538.820</u> | <u>470.793.160</u> | |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| Doanh thu kinh doanh điện | 1.767.709.452.391 | 1.572.019.578.534 |
| Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt | 551.585.587.172 | 468.889.582.694 |
| Doanh thu bán vật tư | 11.409.118.351 | 10.102.298.403 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.705.236.920 | 2.998.132.331 |
| Cộng | <u>2.332.409.394.834</u> | <u>2.054.009.591.962</u> |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| Giá vốn kinh doanh điện | 1.462.114.222.373 | 1.300.318.598.579 |
| Giá vốn nước sinh hoạt đã cung cấp | 437.307.710.747 | 370.224.561.260 |
| Giá vốn vật tư đã bán | 7.541.428.886 | 5.744.675.760 |
| Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | 94.624.660 | 855.317.419 |
| Cộng | <u>1.907.057.986.666</u> | <u>1.677.143.153.018</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 1.564.769.040 | 2.354.155.067 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 135.664.071 | 100.911.881 |
| Lãi đầu tư trái phiếu | 257.500.000 | 360.375.000 |
| Cổ tức được chia | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Cộng | <u>1.977.933.111</u> | <u>2.835.441.948</u> |

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 92.999.832.750 | 87.536.985.145 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 27.454.698.964 | 28.909.026.081 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 20.117.881.398 | 20.733.434.992 |
| Các chi phí khác | 11.007.167.651 | 10.027.563.268 |
| Cộng | <u>151.579.580.763</u> | <u>147.207.009.486</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 36.567.467.227 | 25.075.852.978 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 35.114.423.294 | 19.885.399.576 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 3.062.725.424 | 3.402.820.466 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 911.744.940 | 800.908.427 |
| Thuế, phí và lệ phí | 15.000.000 | 15.000.000 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 1.450.457.884 | 495.048.997 |
| Các chi phí khác | 29.797.170.604 | 18.263.723.874 |
| Cộng | <u>106.918.989.373</u> | <u>67.938.754.318</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Thu nhập từ cho thuê trụ | 2.416.797.600 | 2.318.926.800 |
| Phí Bảo vệ môi trường giữ lại 5% | 625.222.233 | 513.839.081 |
| Phí dịch vụ thoát nước giữ lại 5% | 2.898.007.526 | 1.810.924.807 |
| Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng | 1.012.295.435 | 1.419.977.876 |
| Thu nhập từ bồi thường di dời tài sản | 1.599.869.310 | 4.272.032.729 |
| Thu nhập từ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên | 7.370.311.467 | 7.960.974.000 |
| Thu nhập từ hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 200.000.000 | 200.000.000 |
| Thu nhập từ hoàn nhập lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước | 8.966.000.000 | - |
| Thu nhập khác | 1.171.555.313 | 654.747.832 |
| Cộng | <u>26.260.058.884</u> | <u>19.151.423.125</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời tài sản | 519.424.894 | 3.081.088.663 |
| Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp | 136.166.642 | 113.963.094 |
| Phạt vi phạm hành chính | - | 50.000.000 |
| Chi phí khấu hao năm trước | - | 189.686.073 |
| Tiền chậm nộp cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước | 3.090.891.176 | - |
| Chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên | 7.236.011.324 | 7.611.118.037 |
| Chi phí khác | 2.359.726.242 | 1.436.099.303 |
| Cộng | <u>13.342.220.278</u> | <u>12.481.955.170</u> |

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------|------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế | - | 919.069.022 |
| Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát | (2.942.389.617) | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-------------------------------|---------------------------|
| sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | |
| Cộng | <u>(2.942.389.617)</u> | <u>919.069.022</u> |

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 126.937.953.520 | 116.719.847.206 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) | (27.529.700.000) | (22.679.480.533) |
| Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành ^(*) | (521.749.000) | (500.000.000) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 98.886.504.520 | 93.540.366.673 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 56.329.567 | 56.329.567 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | <u>1.755</u> | <u>1.661</u> |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 56.329.567 | 56.329.567 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành | - | - |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | <u>56.329.567</u> | <u>56.329.567</u> |

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo Tờ trình về việc tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển năm 2023 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

10b. Thông tin khác

Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3, trong năm Công ty đã điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo thông báo kết quả của Kiểm toán Nhà nước. Việc điều chỉnh này làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước tăng lên một khoản là 2.695.309.586 VND và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.613 VND lên 1.661 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 268.183.309.189 | 210.927.737.148 |
| Chi phí nhân công | 216.872.326.244 | 194.170.229.753 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 99.096.749.802 | 98.353.146.770 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 60.153.841.790 | 49.252.660.476 |
| Chi phí khác | 52.176.095.012 | 35.902.242.057 |
| Cộng | <u>696.482.322.037</u> | <u>588.606.016.204</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Ông Lương Văn Bạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị | 844.992.000 | 831.300.000 |
| Ông Lê Việt Anh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc | 625.968.000 | 615.825.000 |
| Ông Trần Nhất Trí - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc | 551.448.000 | 542.212.500 |
| Ông Lê Thành Bửu - Thành viên Hội đồng quản trị | 229.500.000 | 259.312.500 |
| Ông Trần Thanh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị | - | 169.312.500 |
| Ông Lâm Thành Quang - Thành viên Hội đồng quản trị | 229.500.000 | 250.312.500 |
| Ông Nguyễn Tuấn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị | 36.000.000 | 348.856.566 |
| Ông Nguyễn Thanh Xuân - Phó Tổng Giám đốc | 305.000.000 | 349.687.500 |
| Ông Trương Văn Nghiệm - Phó Tổng giám đốc | 436.220.000 | 338.058.000 |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Trưởng Ban kiểm soát | 199.756.800 | 208.080.000 |
| Ông Châu Minh Tú - Thành viên Ban kiểm soát | 99.000.000 | 89.625.000 |
| Ông Trần Lê Minh Hoan - Thành viên Ban kiểm soát | 110.160.000 | 104.593.733 |
| Cộng | <u>3.667.544.800</u> | <u>4.107.175.799</u> |

1a. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là cổ đông nắm giữ 87,72% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với số tiền là 74.122.090.500 VND (năm trước là 74.122.090.500 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán và thông báo kết quả kiểm toán điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh của năm trước trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh |
|---|-------|--------------------------|-----------------|------------------------|
| Bảng cân đối kế toán | | | | |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8.617.880.049 | 4.528.302.341 | 13.146.182.390 |
| Hàng tồn kho | 139 | 40.109.780.270 | 140.410.217 | 40.250.190.487 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 972.773.077.782 | 7.947.716.078 | 980.720.793.860 |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 28.030.270.029 | (16.119.225) | 28.014.150.804 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 126.433.482.167 | (6.120.538.273) | 120.312.943.894 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 31.028.740.962 | 3.792.897.352 | 34.821.638.314 |
| Phải trả người lao động | 319 | 15.559.825.611 | (8.435.800) | 15.551.389.811 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 124.374.397.648 | 2.695.309.586 | 127.069.707.234 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 1.679.137.831.764 | (1.994.678.746) | 1.677.143.153.018 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 69.328.946.483 | (1.390.192.165) | 67.938.754.318 |
| Thu nhập khác | 31 | 19.142.987.325 | 8.435.800 | 19.151.423.125 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 27.772.643.404 | 697.997.125 | 28.470.640.529 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 114.024.537.620 | 2.695.309.586 | 116.719.847.206 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | 142.716.250.046 | 3.393.306.711 | 146.109.556.757 |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | | 98.361.916.324 | (8.769.554) | 98.353.146.770 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | 5.378.251.469 | (4.528.302.341) | 849.949.128 |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 7.511.474.872 | (140.410.217) | 7.371.064.655 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | (30.158.936.501) | 3.086.464.427 | (27.072.472.074) |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh |
|---|-------|--------------------------|-----------------|------------------------|
| Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 2.042.589.007 | 6.120.538.273 | 8.163.127.280 |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | (62.862.875.175) | (7.922.827.299) | (70.785.702.474) |

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | | Phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|--|-----------------------|----------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|----------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã thực nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 1.763.762.456 | - | 31.701.670.177 | (33.211.140.780) | 254.291.853 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 28.470.640.529 | - | 33.713.802.243 | (28.499.335.028) | 33.685.107.744 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 25.471.311 | - | 737.586.052 | (733.299.807) | 29.757.556 | - |
| Thuế tài nguyên | 374.576.235 | - | 8.962.186.218 | (8.854.741.056) | 482.021.397 | - |
| Thuế nhà đất | - | - | 138.917.332 | (138.917.332) | - | - |
| Tiền thuê đất | - | - | 71.026.274 | (71.026.274) | - | - |
| Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | 4.187.187.783 | - | 11.973.346.360 | (15.173.725.610) | 986.808.533 | - |
| Cộng | 34.821.638.314 | - | 87.298.534.656 | (86.682.185.887) | 35.437.987.083 | - |



Dương Quốc Quân
Người lập



Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | Cộng |
|--|---------------------------|--------------------------|---|--|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 563.295.670.000 | 96.307.089.232 | 124.800.552.647 | 38.049.827.400 | 822.453.139.279 |
| Tăng trong năm trước | - | - | 2.634.000 | 638.855.746 | 641.489.746 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | 116.719.847.206 | - | 116.719.847.206 |
| Trích lập các quỹ | - | 6.779.495.586 | (29.958.976.119) | - | (23.179.480.533) |
| Chia cổ tức | - | - | (84.494.350.500) | - | (84.494.350.500) |
| Số dư cuối năm trước | 563.295.670.000 | 103.086.584.818 | 127.069.707.234 | 38.688.683.146 | 832.140.645.198 |
| Số dư đầu năm nay | 563.295.670.000 | 103.086.584.818 | 127.069.707.234 | 38.688.683.146 | 832.140.645.198 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | 126.937.953.520 | - | 126.937.953.520 |
| Trích lập các quỹ | - | 14.392.154.020 | (42.443.603.020) | - | (28.051.449.000) |
| Chia cổ tức | - | - | (84.494.350.500) | - | (84.494.350.500) |
| Kết chuyển nguồn vốn được ngân sách cấp đầu tư xây dựng | - | - | - | (13.741.750.000) | (13.741.750.000) |
| Số dư cuối năm nay | 563.295.670.000 | 117.478.738.838 | 127.069.707.234 | 24.946.933.146 | 832.791.049.218 |

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Dương Quốc Quân
Người lập

Phạm Cao Trí
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
(POWACO)**

An Giang, ngày tháng năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 4 |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 4 |
| Điều 1. Giải thích từ ngữ | 4 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 8 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 8 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 8 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 12 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 12 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 12 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 13 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 13 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 13 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) | 14 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT | 14 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý | 14 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 15 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 15 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông | 17 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 19 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 21 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 22 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông | 23 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 25 |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 25 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | 27 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 28 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 30 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 31 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 32 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 32 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 33 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 34 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 35 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 36 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 37 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị..... | 39 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty | 39 |
| VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 40 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 40 |
| Điều 34. Người điều hành Công ty..... | 40 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) | 41 |
| Điều 36. Số lượng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc (Phó tổng Giám đốc). | 41 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 42 |
| Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)..... | 42 |
| Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát..... | 42 |
| Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát | 43 |
| Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | 43 |
| Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 44 |
| Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 45 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 45 |
| Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 45 |
| Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 46 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 47 |
| Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 47 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 48 |
| Điều 46. Công nhân viên và công đoàn..... | 48 |

| | |
|---|----|
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 48 |
| Điều 47. Phân phối lợi nhuận | 48 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 49 |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng..... | 49 |
| Điều 49. Năm tài chính..... | 49 |
| Điều 50. Chế độ kế toán | 49 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 50 |
| Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 50 |
| Điều 52. Báo cáo thường niên | 50 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 50 |
| Điều 53. Kiểm toán..... | 50 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP | 51 |
| Điều 54. Dấu của doanh nghiệp | 51 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 51 |
| Điều 55. Giải thể công ty..... | 51 |
| Điều 56. Thanh lý | 51 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 52 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 52 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 53 |
| Điều 58. Điều lệ công ty..... | 53 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC..... | 53 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực..... | 53 |
| Điều 60: Ký xác nhận | 53 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

- Tên tiếng Anh: AN GIANG POWER AND WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch:

- Tên viết tắt: POWACO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 821, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang .

- Điện thoại: (0296). 3 856100 – 3 953828 – 3 859611

- Fax: (0296).3 857800

- E-mail: ctydnag.@.vnn.vn

- Website: [http:// www.diennuocag.com.vn](http://www.diennuocag.com.vn)

- Logo:



4. Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty:

4.1. Xí nghiệp Cấp nước Thành phố Long Xuyên:

- Địa chỉ: số 31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – TP Long Xuyên – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3841350

- Fax: (0296).3843757

- Email: xncnlx_ag.@yahoo.com.vn

4.2. Xí nghiệp Điện nước Thành phố Châu Đốc:

- Địa chỉ: số 01 Quang Trung – phường Châu Phú A – TP Châu Đốc – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3868555

- Fax: (0296).3866275

- Email: xndncd_ag.@yahoo.com.vn

4.3. Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới:

- Địa chỉ: ấp Long Hòa – TT Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3883763

- Fax: (0296).3888370

- Email: xndncm_ag.@yahoo.com.vn

4.4. Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú:

- Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3686944

- Fax: (0296).3689205

- Email: xdnpcp_ag.@yahoo.com.vn

4.5. Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân:

- Địa chỉ: ấp thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ - huyện Phú Tân – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3827655

- Fax: (0296).3827376
- Email: xndnpt_ag.@yahoo.com.vn

4.6. Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú:

- Địa chỉ: ấp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3826935
- Fax: (0296).3510453
- Email: xndnap_ag.@yahoo.com.vn

4.7. Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên:

- Địa chỉ: khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296). 3875389
- Fax: (0296).3740091
- Email: xndntb_ag.@yahoo.com.vn

4.8. Xí nghiệp Điện Nước huyện Tri Tôn:

- Địa chỉ: ấp Tô Thủy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296). 3770744
- Fax: (0296). 3770440
- Email: xndntt_ag.@yahoo.com.vn

4.9. Xí nghiệp Điện Nước thị xã Tân Châu:

- Địa chỉ: khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3823207
- Fax: (0296).3532200
- Email: xndntc_ag.@yahoo.com.vn

4.10. Xí nghiệp Điện Nước huyện Châu Thành:

- Địa chỉ: Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296).3651061
- Fax: (0296).3651063
- Email: xndnct_ag.@yahoo.com.vn

4.11 Xí nghiệp Điện Nước huyện Thoại Sơn:

- Địa chỉ: ấp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296).3879090
- Fax: (0296).3710070.
- Email: xndnts_ag.@yahoo.com.vn

4.12. Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước:

- Địa chỉ: Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP Long Xuyên – tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296). 3854348
- Email: xndnxl_ag.@yahoo.com.vn

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Biên bản và Nghị quyết của HĐQT thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT sẽ đồng nghĩa với quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Người đại diện theo pháp luật của Công ty không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|--|-----------------|
| 01 | Sản xuất điện | 3511 (chính) |
| 02 | Truyền tải và phân phối điện | 3512 |
| 03 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i> | 5510 |
| 04 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước</i> | 4322 |
| 05 | Xây dựng công trình đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông</i> | 4212 |
| 06 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Sản xuất phân phối nước sạch Chi tiết: Khai thác và sản xuất nước khoáng</i> | 3600 |
| 07 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị điện nước</i> | 4663 |
| 08 | Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: San Lắp mặt bằng</i> | 4312 |
| 09 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán nông sản</i> | 4620 |
| 10 | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì | 4631 |
| 11 | Bán buôn thực phẩm | 4632 |
| 12 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: Chế biến thủy sản</i> | 1020 |

| | | |
|----|--|------|
| 13 | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 14 | Xây dựng nhà không để ở <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng khách sạn</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí</i> <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà hàng</i> | 4102 |
| 15 | Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Xây dựng đường dây điện</i> | 4221 |
| 16 | Xây dựng công trình cấp thoát nước <i>Chi tiết: Xây dựng trạm bơm</i> | 4222 |
| 17 | Nuôi trồng thủy sản nội địa | 0322 |
| 18 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng</i> | 5610 |
| 19 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê</i> | 6810 |
| 20 | Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Lắp đặt đường dây trung thế từ 15-35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15-3.000 KVA</i> <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp</i> <i>Chi tiết: Lắp đặt điện trong nhà</i> <i>Chi tiết: Giám sát công tác lắp đặt đường dây và trạm biến áp</i> | 4321 |
| 21 | Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Thiết kế san lấp mặt bằng</i> <i>Chi tiết: Thi công san lấp mặt bằng</i> | 4312 |

| | | |
|----|---|------|
| 22 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước</i> | 7490 |
| 23 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh các khu vui chơi giải trí</i> | 9329 |
| 24 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai</i> | 1104 |
| 25 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời</i> | 3320 |
| 26 | Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời</i> | 3312 |
| 27 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời</i> | 4659 |
| 28 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng | 7410 |

Ngành nghề hoạt động của Công ty sẽ được điều chỉnh tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và của doanh nghiệp.

Huy động vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà Nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có ưu thế, tạo nên tăng trưởng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 536.474.450.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 53.647.445 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Do Công ty có tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, thời điểm cổ phần hóa đã quá ba năm so với ngày thông qua Điều lệ này, do đó những quy định đối với cổ đông sáng lập của Công ty không còn hiệu lực.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát

hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. HĐQT;

c. Ban Tổng giám đốc.;

d. Ban Kiểm soát.

e. Các công ty con, công ty thành viên hoặc doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn. Thẩm quyền quyết định thông qua mức vốn góp (hoặc vốn thành lập) vào công ty thành viên, công ty con do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT quyết định tùy thuộc vào mức độ vốn. HĐQT có thẩm quyền quyết định cử người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên phù hợp với pháp luật cho phép.

f. HĐQT có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phân xưởng/Xí nghiệp của Công ty trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch HĐQT.

g. Chủ tịch HĐQT có thẩm quyền thành lập, giải thể các phòng chức năng trực thuộc Công ty; và có thẩm quyền xây dựng mô hình, ban hành các chính sách đối với Đại lý của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

[Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền,

nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi

nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký;

trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc

tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

Cụ thể tại khoản 1 quy định:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [07] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định đồng thời phải phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham

gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc thực hiện này phải đảm bảo các trình tự, thủ tục và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Giám sát và trực tiếp công tác công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- d) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- đ) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và phù hợp với quy định chung của pháp luật.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc). Việc thực hiện này phải đảm bảo các trình tự, thủ tục và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty (theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị); chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty);

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].

Điều 36. Số lượng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc (Phó tổng Giám đốc).

1. Do đặc thù mô hình quản lý và lĩnh vực hoạt động của Công ty; một số lĩnh vực chuyên môn cần phân biệt rõ trách nhiệm điều hành (khó kiêm nhiệm); HĐQT bổ nhiệm tối đa là 04 Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) để tham gia điều hành các mảng hoạt động chuyên ngành như: Tài chính - Kế hoạch - Kinh doanh; Kỹ thuật An toàn Điện Nước;...

Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) không bắt buộc phải là thành viên HĐQT công ty.

2. HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền và đã thực hiện các quy trình về công tác cán bộ theo quy định.

3. Việc miễn nhiệm Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) là người điều hành Công ty; được HĐQT phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

5. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) chịu sự giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

IX. BAN KIỂM SOÁT TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [ba (03) người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu một cách hợp lý Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát ;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội

đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm (20%)] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và

cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên].

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp

Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [15 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [Ban kiểm soát] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 60 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện Nước An Giang nhất trí thông qua ngày tháng năm 2023 tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang.

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 60: Ký xác nhận

Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Lương Văn Bạ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
(POWACO)**

An Giang, ngày thángnăm 2024

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng..... | 3 |
| 1.1. Phạm vi điều chỉnh: | 3 |
| 1.2. Đối tượng áp dụng: | 3 |
| Điều 2. Đại hội đồng cổ đông | 4 |
| 2.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. | 4 |
| 2.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: | 5 |
| 2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây: | 9 |
| 2.4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác:..... | 11 |
| Điều 3. Hội đồng quản trị..... | 11 |
| Điều 4. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý | 12 |
| 4.1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc | 12 |
| 4.2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp và tương đương) | 13 |
| 4.3. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý..... | 13 |
| 4.4. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý | 13 |
| 4.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý | 13 |
| Điều 5. Quy chế làm việc, quan hệ công tác và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát..... | 14 |
| 5.1. Bộ máy điều hành và giúp việc của HĐQT..... | 14 |
| 5.2. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT | 14 |
| 5.3. Điều kiện làm việc của HĐQT | 14 |
| 5.4. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty..... | 14 |
| 5.5. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát | 15 |
| 5.6. Chủ tịch HĐQT..... | 16 |
| 5.7. Tổng Giám đốc | 19 |
| 5.8. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty..... | 20 |

| | |
|---|----|
| 5.9. Chế độ báo cáo liên quan đến các hoạt động của Công ty | 20 |
| 5.10. Kế toán trưởng | 21 |
| Điều 6. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý | 22 |
| Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:..... | 22 |
| 7.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: | 22 |
| 7.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:..... | 23 |
| 7.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: | 23 |
| 7.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:..... | 24 |
| 7.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: | 24 |
| 7.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: | 25 |
| 7.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:..... | 26 |
| 7.8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: | 26 |
| 7.9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây: | 27 |
| Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây: | 29 |
| 8.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: | 29 |
| 8.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:..... | 30 |
| 8.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: | 30 |
| 8.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: | 31 |
| 8.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:..... | 31 |
| Điều 9. Ban Kiểm soát | 31 |
| 9.1. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát:..... | 31 |
| 9.2. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: | 32 |
| 9.3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:..... | 32 |
| 9.4. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:..... | 33 |
| Điều 10. Hiệu lực thi hành | 36 |

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-CTCPĐN-KH

Ngày / /..... của HĐQT Công ty)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện Nước An Giang được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày tháng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Điện Nước An Giang

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Ban kiểm soát và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

2.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Vai trò:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ của Công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi

kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Phiếu biểu quyết.

Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng

ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

h) Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

k) Cách thức bỏ phiếu

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

l) Cách thức kiểm phiếu

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp).

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương trình họp và nội dung cuộc họp.

Họ, tên chủ tọa và thư ký.

Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.

Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Mục đích lấy ý kiến.

Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.

Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương

thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định] và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác:

Trình tự thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và hướng dẫn của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.

Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

4.1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý

kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty,...) để lựa chọn người được bổ nhiệm (thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền).

4.2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp và tương đương)

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện theo quy định do Công ty ban hành và theo quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4.3. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý

Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho cán bộ quản lý. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động, và của Điều lệ.

4.4. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch HĐQT thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

Chủ tịch HĐQT có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ.
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

4.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 5. Quy chế làm việc, quan hệ công tác và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

5.1. Bộ máy điều hành và giúp việc của HĐQT

Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT. Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho một ủy viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên HĐQT còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch HĐQT.

HĐQT không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết HĐQT sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của HĐQT.

HĐQT bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho HĐQT.

5.2 Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên HĐQT

HĐQT phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của HĐQT. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

5.3. Điều kiện làm việc của HĐQT

HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

Chi phí hoạt động của HĐQT do chủ tịch HĐQT xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

5.4. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty

5.4.1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của HĐQT và lịch công tác của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.

b. Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT.

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của HĐQT và Chủ tịch HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

d. Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT.

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của HĐQT; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty;.

g. Thư ký HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp HĐQT.

h. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.

5.4.2. Thư ký HĐQT được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với HĐQT.

5.5. *Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát*

5.5.1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5.5.2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

5.5.3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ

và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.5.4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty.

5.5.5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo HĐQT và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

5.5.6. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát (phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao), trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

5.6. Chủ tịch HĐQT

5.6.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

Chủ tọa cuộc họp HĐQT, lập chương trình kế hoạch hoạt động của HĐQT: hàng tháng, quý.

Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu liên quan đến việc thực hiện kế hoạch, các khó khăn hạn chế, các công việc mới phát sinh, các đề xuất xử lý cụ thể,...

Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức thực hiện của Ban điều hành, hàng tháng Chủ tịch HĐQT tổ chức cuộc họp với Ban điều hành để rà soát việc thực hiện các mặt công tác, kiểm tra hoạt động tài chính... (như thu nộp tiền điện nước, thu chi...).

Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh đã được chủ sở hữu phê duyệt: Chủ tịch HĐQT tham dự các cuộc họp của Công ty, của các Xí nghiệp trực thuộc, chỉ đạo xử lý trực tiếp các công việc liên quan đến

hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, kiểm tra thường xuyên, đột xuất trong việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban, các xí nghiệp.

Khi xét thấy cần thiết chủ tịch HĐQT có thể giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban hoặc các xí nghiệp và thông báo lại cho Ban Tổng Giám đốc.

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển Công ty hàng năm, 5 năm... theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty hàng năm, 5 năm và có tầm nhìn 10 năm. Thông qua toàn Công ty định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty để mọi người nắm được và tham gia, dồn sức thực hiện.

5.6.2. Đối với các dự án đầu tư

Về quản lý các dự án đầu tư: Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành các dự án đầu tư của Công ty thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT (trừ các giá trị của hợp đồng, dự án... thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc của Đại hội đồng cổ đông), có thể ủy quyền (bằng văn bản) cho Tổng Giám đốc, hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành thay một hay nhiều dự án. Việc quản lý điều hành các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật.

Các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc của Chủ tịch HĐQT không nằm trong kế hoạch được duyệt đều phải được sự đồng ý của đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định những vấn đề liên quan hoạt động đầu tư khác hoặc hợp đồng mua bán tài sản có giá trị nhưng phải thông qua và được sự đồng ý của đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang).

Đối với các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch của Công ty có giá trị từ 1 tỉ đồng đến 5 tỉ đồng, Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và thực hiện đúng các quy định của nhà nước.

5.6.3. Các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm về quản lý tài chính của Công ty, thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn thu, việc sử dụng, chi tiêu từng khoản mục đảm bảo minh bạch trong thu, chi và không làm thất thoát tài sản của Công ty.

Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty được quyết định ký kết các hợp đồng mua bán, thuê mướn, dịch vụ,... nhằm phục vụ sản xuất - kinh doanh của Công ty với hạn mức nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng, Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty được ký bảng lương tháng của CB & NV văn

phòng Công ty, việc ký này phải do phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động tiền lương thiết lập và phòng Kế toán đã kiểm tra. Hàng tháng Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho chủ tịch HĐQT bằng văn bản việc thực hiện các ủy quyền.

Các công việc khác, mức giá trị,... có thể được chủ tịch HĐQT tiếp tục ủy quyền cho Tổng Giám đốc, việc ủy quyền này phải được thông báo cho các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Các thu, chi khác, các hợp đồng giao dịch khác,... ngoài thẩm quyền của Tổng Giám đốc sẽ do Chủ tịch HĐQT giải quyết, ký kết và chịu trách nhiệm về việc thực hiện này.

Đối với việc lập kế hoạch vay vốn, ký kết hợp đồng vay vốn với ngân hàng sẽ do chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm đảm nhận.

5.6.4. Các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn lao động của Công ty

Trừ thẩm quyền thuộc về HĐQT, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đôn đốc Ban Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch lao động, tổng quỹ lương để dự kiến và thực hiện tăng giảm số lao động trên toàn Công ty. Việc tăng giảm lao động trả lương, thưởng, bảo hiểm xã hội... phải được thực hiện công khai, công bằng, đúng với pháp luật quy định.

Đối với việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trưởng phó phòng ban, Giám đốc, Phó Giám đốc xí nghiệp, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty sẽ do HĐQT xem xét, quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT. Đối với các chức danh do đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân Tỉnh) đề cử sẽ do UBND tỉnh quyết định.

Nếu do nhu cầu lao động cần thiết, phục vụ cho sản xuất - kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc đề xuất với Chủ tịch HĐQT xem xét giải quyết, nhưng không được vượt kế hoạch đã được phê duyệt.

5.6.5. Các vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng các nguồn Quỹ của Công ty

a. HĐQT giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT quản lý việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty. Hạn mức sử dụng hằng năm sẽ do HĐQT quyết định xét theo kế hoạch và đề nghị của Chủ tịch HĐQT.

b. Quỹ đầu tư phát triển: được dùng vào mục đích: đầu tư mở rộng phát triển sản xuất - kinh doanh; đầu tư theo chiều sâu, mua sắm, xây dựng tài sản cố

định, đổi mới, thay thế hoàn chỉnh máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; bổ sung vốn điều lệ.

c. Quỹ khen thưởng được sử dụng khen thưởng cho tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty hoàn thành nhiệm vụ cuối năm hay thường kỳ; thưởng cá nhân, tập thể trong doanh nghiệp có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh của đơn vị; thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài đơn vị có nhiều đóng góp, thực hiện giúp Công ty hoàn thành kế hoạch, hoặc các mục tiêu của Công ty. Việc sử dụng quỹ khen thưởng phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng.

d. Quỹ phúc lợi: đầu tư, xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn cho các công trình phúc lợi, công cộng trong Công ty; chi cho các hoạt động phúc lợi xã hội, thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên trong Công ty; đóng góp quỹ phúc lợi cho xã hội; trợ cấp khó khăn thường xuyên hay đột xuất cho người lao động trong Công ty gặp khó khăn, bệnh hoạn, tai nạn lao động,.. kể cả những trường hợp về hưu mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

e. Dành một khoản kinh phí để thực hiện chính sách chia sẻ với cộng đồng, giúp đỡ khách hàng có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn... và giúp xây nhà, sửa chữa nhà, hỗ trợ, giúp đỡ cho người nghèo, bệnh tật khu vực nông thôn trong tỉnh.

5.7. Tổng Giám đốc

5.7.1. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức (theo đúng trình tự, thủ tục quy định của cơ quan quản lý có thẩm quyền).

5.7.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5.7.3. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo thường xuyên đối với các hoạt động của Tổng Giám đốc.

5.7.4. Các Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc phân công phụ trách công việc cụ thể phụ trách các mặt công tác của Công ty như điện, nước, kỹ thuật, an toàn,...

5.7.5. Ngoài ra, do yêu cầu công tác Chủ tịch HĐQT có thể giao nhiệm vụ cho Phó Tổng Giám đốc phụ trách thêm một số công tác khác. Việc phân công

và giao thêm nhiệm vụ cần được trao đổi thống nhất giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

5.8. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành công tác thu nộp tiền sử dụng điện nước; đôn đốc theo dõi các xí nghiệp, các phòng, ban Công ty liên quan thực hiện hằng ngày công tác quan trọng này. Báo cáo kịp thời đến Chủ tịch HĐQT những khó khăn vướng mắc, trở ngại trong việc thực hiện.

Tổng Giám đốc điều hành các phòng, ban Công ty và các xí nghiệp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các mặt công tác của các xí nghiệp, xử lý kịp thời các vướng mắc, những vi phạm quy định của Công ty, báo cáo Chủ tịch HĐQT kết quả công tác kiểm tra giám sát.

Tổng Giám đốc phải điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và nghị quyết HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

Đề xuất: Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc. Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT quản lý, xét thấy có những sai phạm liên quan đến pháp luật, quy định của Công ty thì Tổng Giám đốc kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý những cá nhân vi phạm.

Đề nghị xét khen thưởng đột xuất CB & CNV trong Công ty thực hiện xuất sắc các công tác được giao, hoặc xét kỷ luật những cá nhân vi phạm nội quy Công ty hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

5.9. Chế độ báo cáo liên quan đến các hoạt động của Công ty

Hàng tháng, Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo việc thực hiện kế hoạch, tài chính trong toàn Công ty gửi Chủ tịch HĐQT. Thời gian gửi báo cáo vào 05 ngày đầu của tháng kế tiếp. Hàng quý, Tổng Giám đốc tổng hợp và báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, và Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo với HĐQT.

Cuối năm, Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo năm tài chính kết thúc cùng lúc với báo cáo thực hiện kế hoạch năm.

5.10. Kế toán trưởng

Kế toán Trưởng chịu sự lãnh đạo và quản lý của Chủ tịch HĐQT và chịu sự điều hành công việc của Tổng Giám đốc.

Tổ chức điều hành bộ máy kế toán tài chính của Công ty. Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty.

Kiểm tra giám sát việc thu nộp tiền sử dụng điện nước, sử dụng nguồn tài sản, tài chính trong toàn Công ty, kịp thời báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, ban Tổng Giám đốc Công ty những khó khăn vướng mắc hoặc những sai phạm trong công tác quản lý tài chính này.

Thực hiện đúng các quy định về thu, chi đảm bảo đúng quy định, lưu giữ đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

Lập hồ sơ sổ sách, các bút toán, các quy trình kiểm kê tài sản, báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán cũng như các tài liệu khác có liên quan đến công nợ, tiền lương, thuế, bảo hiểm của Công ty.

Có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc tổng hợp và phân tích thông tin tài chính của Công ty. Tổ chức việc kiểm kê tài sản hằng năm, dòng tiền, cũng như tài sản khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc quyền lợi của Công ty.

Cung cấp tài liệu, thông tin cho Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin kế toán về hoạt động kinh doanh, các khoản thu chi cho Chủ tịch HĐQT, đưa ra các ý kiến đóng góp để giúp lãnh đạo Công ty tìm ra phương án giải quyết vấn đề một cách hiệu quả nhất.

Đưa ra dự báo tài chính, giải pháp phòng ngừa rủi ro kinh doanh hoặc phòng ngừa các sai phạm, vi phạm pháp luật của nhà nước. Tham gia vào việc lập hồ sơ giải quyết các vấn đề liên quan đến việc mất mát, thất thoát tài sản hoặc tranh chấp của Công ty.

Có quyền yêu cầu các bộ phận liên quan trong Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng.

Bảo lưu ý kiến chuyên môn bằng văn bản khi có ý kiến khác với ý kiến người đưa ra quyết định.

Có quyền báo cáo bằng văn bản cho người đại diện theo pháp luật của Công ty khi phát hiện các vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong Công ty.

Trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

6.1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.

6.2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

6.3. Chủ tịch HĐQT chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

6.4 Xử lý vi phạm và kỷ luật

6.4.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty.

6.4.2. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

7.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 07 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm

thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

7.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

7.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

7.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

7.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định nêu trên.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

Trừ trường hợp quy định tại nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

7.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

Trình độ chuyên môn.

Quá trình công tác.

Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

7.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

7.8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

[Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không

bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7.9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

7.9.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

7.9.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.

Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

7.9.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định)

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7.9.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7.9.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7.9.6. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 của Điều lệ.

Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7.9.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7.9.8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7.9.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

Thời gian, địa điểm họp.

Mục đích, chương trình và nội dung họp.

Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.

Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

7.9.10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

7.9.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Đối với những nội dung Nghị quyết thuộc các trường hợp phải công bố thông tin theo quy định thì Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.

Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

8.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị công ty:

+ Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán, ưu tiên người tốt nghiệp đại học luật tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

+ Có trình độ học vấn đại học trở lên,

+ Am hiểu hoạt động của Công ty

+ Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, cụ thể là kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận.

+ Kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho Bộ máy quản lý, có trực giác tốt và nhạy cảm đối với những suy nghĩ và hành vi của các thành viên Hội đồng quản trị.

+ Có tính tỉ mỉ - để ý đến chi tiết, linh hoạt và sáng tạo.

+ Được đào tạo về quản trị.

+ Là một người có uy tín cá nhân và trong sạch.

- Các yêu cầu, điều kiện đối với Người phụ trách quản trị công ty:

+ Tính độc lập: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.

+ Người phụ trách quản trị công ty không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên Bộ máy quản lý.

+ Người phụ trách quản trị công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

8.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

Hội đồng quản trị sẽ ban hành nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty là 05 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

Các thông tin về ứng viên cho việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: các thông tin về ứng viên có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở tóm tắt quá trình học tập, quá trình công tác, các mối quan hệ với các thành viên trong Công ty, số lượng cổ phiếu của Công ty đang nắm giữ, xác nhận không có tiền án tiền sự... và được bổ sung bằng thư giới thiệu cá nhân và những cuộc phỏng vấn với các thành viên Hội đồng quản trị, đặc biệt là với Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

8.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác.

8.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.

Chuẩn bị các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Cung cấp các thông tin về tình hình quản trị công ty cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Giám sát và trực tiếp công tác công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

Điều 9. Ban Kiểm soát

9.1. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.

b. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.

c. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

d. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.

e. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.

f. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích.

9.2. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].

9.3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp vi phạm quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

9.4. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

9.4.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [ba (03) người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

9.4.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

9.4.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

9.4.4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

9.4.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.

Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

9.4.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

Trình độ chuyên môn.

Quá trình công tác.

Các chức danh quản lý khác.

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

9.4.7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh

nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Điện Nước An Giang bao gồm 10 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lương Văn Bạ

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2021 -2026) tổ chức thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban KS Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu KHKD, VP.HĐQT ./.

Lương Văn Bạ